TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30/12/2024
V/v: Ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Lệ**
- *Các hội thẩm nhân dân*: Bà **Nguyễn Thị Liên**

Ông **Đỗ Văn Sơn**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tùng Lâm -** Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Tuyết** - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 06/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10/12/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số /2024/QĐST-HNGĐ ngày 24/12/2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Ngọc B**, sinh năm 1993
Địa chỉ: SN 176 T, phường Đông Ngàn, thành phố Từ Sơn. Vắng mặt (Có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

* *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1988
Địa chỉ: Khu T, phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Ngọc B trình bày*:

Bà và ông Nguyễn Văn T kết hôn năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, không hòa hợp về tính tình nên cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Bà và ông T đã ly thân từ tháng 2 năm 2024 đến nay. Nhận thấy bản thân không còn tình cảm gì đối với ông T, bà đề nghị tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Về con chung: Bà và ông T có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 12/03/2013; cháu Nguyễn Minh Nhật, sinh ngày 01/08/2016 và cháu Nguyễn Minh Vũ, sinh ngày 14/09/2022. Bà có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Vũ, đề nghị giao cháu Nguyễn Thị Ngọc Ánh và cháu Nguyễn Minh Nhật cho ông T chăm sóc, nuôi dưỡng; bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

** Bị đơn, ông Nguyễn Văn T trình bày*: Ông và bà Nguyễn Thị Ngọc B đăng ký kết hôn hôn từ ngày 12/01/2011 tại UBND phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh; kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bên nào bị ép buộc. Quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, cuộc sống hôn nhân không được hạnh phúc, tính tình vợ chồng không hòa hợp. Vợ ông đã bỏ nhà đi từ khoảng tháng 2 năm 2024 nên vợ chồng sống ly thân từ thời điểm đó đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được 2 bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng bà B không thay đổi. Nay nhận ra tình cảm không còn, ông đồng ý với nguyện vọng xin ly hôn của bà B, với điều kiện tôi được chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 con chung.

- Về con chung: Vợ chồng tôi có 03 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 12/03/2013; cháu Nguyễn Minh Nhật, sinh ngày 01/08/2016 và cháu Nguyễn Minh Vũ, sinh ngày 14/09/2022. Cả 03 con chung đều khỏe mạnh, phát triển bình thường. Hiện tại cả 03 con chung đều đang ở với gia đình ông. Nên nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà B thì ông đề nghị được trực tiếp nuôi 03 con chung và yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến*:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện và tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án tại chương XIV Bộ luật tố tụng dân sự. Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- Đối với Nguyên đơn: Đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình như có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án; tham gia đầy đủ các phiên họp; nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với Bị đơn: Đã hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt. Do nguyên đơn có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định

Quan điểm về hướng giải quyết vụ án

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc B được ly hôn ông Nguyễn Văn T;

- Giao con chung là Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 12/03/2013; cháu Nguyễn Minh Nhật, sinh ngày 01/08/2016 cho ông T trực tiếp nuôi; giao cháu và cháu Nguyễn Minh Vũ, sinh ngày 14/09/2022 cho bà B trực tiếp nuôi. Do các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả trông luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Ngọc B có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Văn T, cư trú tại khu Trà Xuyên, phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh nên Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh thụ lý vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình về việc "Ly hôn" là đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền theo Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt. Do nguyên đơn có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Ngọc B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/01/2011. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Ông T và bà B đều xác định, thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không còn tôn trọng, thương yêu nhau và quan tâm đến nhau nữa. Hai bên gia đình biết mâu thuẫn, đã hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng không thể đoàn tụ được. Từ tháng 2 năm 2024, bà B và ông T đã sống ly thân. Nay bà B xin ly hôn ông T đồng ý với điều kiện kèm theo là được trực tiếp nuôi 3 con chung.

Hội đồng xét xử xét:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện về mặt thời gian để các bên hòa giải đoàn tụ gia đình. Đối với nguyên đơn, mặc dù đã được tòa án giải thích, thuyết phục nhiều lần nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu và không có thiện chí

hàn gắn hạnh phúc gia đình. Bị đơn thì chỉ đồng ý ly hôn với điều kiện được trực tiếp nuôi 3 con chung.

Tòa án đã tiến hành xác T tình trạng hôn nhân của bà Nguyễn Thị Ngọc B, ông Nguyễn Văn T tại nơi cư trú, có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh, kết quả cho thấy quá trình chung sống, vợ chồng ông T bà B có xảy ra mâu thuẫn, được gia đình người thân hòa giải nhiều lần nhưng không được. Bên cạnh đó, ông T bà B đều thừa nhận thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2024 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà B và ông T đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó việc bà B xin ly hôn ông T là chính đáng, có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. *Về con chung:* Bà B và ông T đều xác định, ông bà có 03 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 12/03/2013; cháu Nguyễn Minh Nhật, sinh ngày 01/08/2016 và cháu Nguyễn Minh Vũ, sinh ngày 14/09/2022.

Trong trường hợp ly hôn, ông T và bà B đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, ông T yêu cầu được nuôi cả ba con; bà B yêu cầu giao hai con Nguyễn Thị Ngọc Ánh, Nguyễn Minh Nhật cho ông T trực tiếp nuôi, bà trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Minh Vũ.

Hội đồng xét xử xét thấy, các bên đều có đầy đủ về điều kiện kinh tế để nuôi các con chung. Tuy nhiên cháu Nguyễn Minh Vũ là con chung "dưới 36 tháng tuổi" nên theo quy định tại Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình cần giao cho bà B nuôi. Đối với hai con chung còn lại là Nguyễn Thị Ngọc Ánh, Nguyễn Minh Nhật đều có nguyện vọng được ở với bố. Xét về mặt thực tế, nguyện vọng của các bên và của con chung, Như vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con chung, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà B về việc nuôi con chung. Giao cháu Minh Vũ cho bà B chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu Minh Nhật và Ngọc Ánh giao cho ông T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà B và ông T đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Nếu sau này các đương sự có tranh chấp về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sẽ được tòa án xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở

[2.3]. *Về tài sản chung, nợ chung:* Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. *Về án phí:* Bà B phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 227, 228, 235, 262, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

* *Tuyên xử*:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Ngọc B;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc B được ly hôn ông Nguyễn Văn T

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Minh Vũ, sinh ngày 14/09/2022 cho bà B trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao con chung Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 12/03/2013, Nguyễn Minh Nhật, sinh ngày 01/08/2016 cho ông T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Ông T bà B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc B phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà B đã nộp; theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/23/0000979 ngày 02/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh. (Bà B đã nộp đủ tiền án phí theo quy định).

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

Nguyễn Thị Lệ

* *Nơi nhận*:

- VKSND TP. Bắc Ninh
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP. Bắc Ninh;
- UBND phường Khúc Xuyên
- Các đương sự;
- Lưu